TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 578/2018/QĐST-HNGĐ	Quận 6, ngày 21 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 466/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/07/2018, giữa:

Người yêu cầu:

1. Ông Châu Thành Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Lâm Thị Mai Q, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: 741/5 đường H, Phường S, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/8/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Châu Thành Đ và Bà Lâm Thị Mai Q.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Thành Đ và Bà Lâm Thị Mai Q thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung tên Châu Thành H, sinh ngày 11/3/2007. Ông Châu Thanh Đ và bà Lâm Thị Mai Q cùng thống nhất để bà Lâm Thị Mai Q là người trực tiếp nuôi con. Cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự tự khai là không có.

3/ Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 25/3/2008 do Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Trà Vinh cấp không còn giá trị pháp lý.

4/ Lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Châu Thành Đ và bà Lâm Thị Mai Q phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 3000.000 đồng mà Ông Châu Thành Đ và bà Lâm Thị Mai Q đã nộp theo Biên lai thu số 0010008 ngày 12/07/2018 của Cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- UBND xã Tập Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lại Thị Bình Minh